

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Quyết định số 660/QĐ-BDTTG ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố một số thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục một số thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ

sung lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 49/TTr-SDTTG ngày 12 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo căn cứ vào Điều 1 Quyết định này:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính bảo đảm các quy định liên quan đến số hóa hồ sơ, giao dịch điện tử;

2. Chủ động triển khai tập huấn, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm chất lượng tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
01	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (Mã TTHC: 1.012592)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016. - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. - Quyết định số 134/QĐ-BNV ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Quyết định số 364/QĐ-BDĐTGT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
					bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Quyết định số 660/QĐ-BD TTG ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố một số thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
02	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (Mã TTHC:1.012591)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
03	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (Mã TTHC: 1.012582)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
04	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (Mã TTHC: 1.012584)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
05	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (Mã TTHC: 1.012585)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
06	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Mã TTHC: 1.012590)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
			hành chính cấp xã.		
07	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã (Mã TTHC: 1.013796)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
08	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh (Mã TTHC: 1.013798)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã .	Không	Như trên
09	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã (Mã TTHC: 1.013797)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
10	Công nhận người có uy tín (Mã TTHC: 1.012222)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên
11	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (Mã TTHC: 1.012223)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã.	Không	Như trên